

Bản án số: **38/2020/HS-ST**
Ngày: 25/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thiện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Liên
Ông Trịnh Ngọc Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Ngôn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **50/TLST-HS** ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **44/2020/QĐXXST-HS** ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Viết S, sinh ngày 01/3/2001 tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Viết H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2019, chuyển tạm giam từ ngày 07/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Lê Phước L**, sinh năm 2001; trú tại: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (Đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại Lập: Ông **Lê T**, sinh năm 1967 và bà **Trần Thị H**, sinh năm 1984; trú tại: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (Là cha mẹ ruột của bị hại L, ông T đã ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng). Bà H có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh ngày 20/7/2002;

Đại diện hợp pháp của anh Trường: Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1970 (Là mẹ ruột anh T);

Cùng trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh ngày 09/12/2002;

Đại diện hợp pháp của anh L: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1970 và bà **Võ Thị Thu T**, sinh năm 1970;

Cùng trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh **Nguyễn Triều V**, sinh ngày 15/7/2003;
Đại diện hợp pháp của anh V: Ông **Nguyễn Vũ H**, sinh năm 1980 và bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1983 (Là cha mẹ ruột anh V);
Cùng trú tại: Thôn L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.
+ Anh **Hà Điền L**, sinh năm 2002;
Đại diện hợp pháp của anh L: Ông **Hà B**, sinh năm 1965 và bà **Lê Thị N**, sinh năm 1967;
Cùng trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.
+ Anh **Đào Văn H**, sinh ngày 15/3/2002;
Đại diện hợp pháp của anh H: Ông **Đoàn Văn H**, sinh năm 1976 và bà **Trần Thị H**, sinh năm 1976;
Cùng trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.
+ Anh **Nguyễn Trường N**, sinh năm 2003;
Đại diện hợp pháp của anh N: Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1953;
Cùng trú tại: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.
+ Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1985; trú tại: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.
+ Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1979 và ông **Nguyễn Văn T**;
Cùng trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.
- Người làm chứng:
+ Anh **Phan Ngọc T**, sinh năm 2002;
Đại diện hợp pháp của anh T: Ông **Phan Ngọc T**, sinh năm 1973 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976;
Cùng trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.
+ Ông **Đinh Tuấn K**, sinh năm 1998; trú tại: Khối phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra, đã xác định được như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2019, anh Nguyễn Hoàng T (sinh ngày 20/7/2002, trú tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) và anh Nguyễn Hoàng L (sinh ngày 09/12/2002, trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) cùng nhóm bạn có xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với Võ Viết S, sau đó anh T cùng gia đình đã đến gặp S để xin lỗi. Tuy nhiên, S vẫn bức tức việc anh Nguyễn Hoàng L cũng có xảy ra gây gỗ, xô xát với S nhưng không gặp S để xin lỗi. Ngày 21/9/2019, S mang theo một con dao bấm (dài 10cm, lưỡi dao dài 07cm) đến khu vực bờ hồ (trước cổng UBND huyện Q) thuộc Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam để tìm anh L và bắt anh L phải xin lỗi S, nhưng không gặp được anh L nên S quay về.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/9/2019, sau khi nhậu ở nhà người thân, Võ Viết S lấy con dao bấm lần trước bỏ vào trong túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 92H5-0596 (mượn của ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985, trú tại thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) đi đến khu vực bờ hồ (trước cổng UBND huyện Q) với mục đích để tìm và bắt anh L phải xin lỗi mình, nếu anh L không xin lỗi thì S sẽ đánh anh L. Khi đi đến khu vực bờ hồ thì S gặp anh Nguyễn Hoàng T cùng nhóm bạn là các anh Nguyễn Triều V (sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam); Hà Điền L (sinh năm 2002, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) và Đoàn Văn H (sinh năm 2002, trú tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam).

Tại đây, Võ Viết S gọi anh Nguyễn Hoàng T ra để hỏi anh T về việc anh Nguyễn Hoàng L đang ở đâu. Do thấy S có biểu hiện say xỉn nên anh T nói S đi ra trước, còn anh T nổ xe máy định bỏ đi để tránh mặt thì bị S biết và giữ xe anh T lại nên anh T phải đi cùng S ra bờ hồ để nói chuyện. Còn anh L và anh H (có quan hệ bà con bên ngoại với S) do lo sợ anh T và S xảy ra cãi vã, xô xát nhau nên đi theo phía sau anh T và S nhằm để can ngăn.

Khi đi được một đoạn thì S quay lại nói với anh L: “Mi đi theo, tao đâm”, anh L trả lời: “Em có làm chi mà anh căng rứa”. S và anh T tiếp tục đi thêm vài bước thì bất ngờ S rút 01 con dao bấm cất giấu trong túi áo khoác của mình ra, bấm lưỡi dao bật lên xông đến định đâm anh L. Anh H thấy vậy, nên ôm S lại (hai tay của anh H vòng qua ôm ngực S, còn hai tay S vẫn ở ngoài). Do thấy S cầm dao định đâm mình nên anh L nhặt một đoạn cây tre khô (tròn, dài khoảng 01 mét), đứng đối diện cách S khoảng 01 mét, cầm đoạn tre trên tay trái đánh 02 cái liên tiếp vào vùng đầu của S, S đưa tay lên đỡ được nên không trúng vào đầu và không gây ra thương tích. Anh T đứng gần đó nhìn thấy anh L đánh S nên vào can ngăn và kéo anh L ra xa khoảng 05 mét và giật lấy đoạn tre trên tay anh L ném vào bụi cỏ gần đó.

Cùng lúc này có anh Lê Phước L (sinh năm 2001, trú tại thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) là người quen biết với anh L cũng đang dạo chơi tại khu vực bờ hồ, nhìn thấy có người định đâm anh L nên nói: “Ai dám đâm em tao” và nhặt một đoạn tre khô tròn (dài 88cm, đường kính trung bình 4,1 cm) xông vào đánh từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu làm S bị thương tích, anh L đánh tiếp cái thứ hai thì S né được nên trúng vào tay anh H (do anh H đang ôm can ngăn S) làm anh H bị đau nên thả lỏng tay ôm S ra thì S vùng mạnh thoát ra khỏi tay H và dùng tay phải cầm con dao bấm đâm thẳng một nhát trúng vào vùng ngực trái của anh L, lúc này anh L la lên: “Anh bị đâm rồi mấy đứa ơi”. Sau đó, anh L được mọi người đưa đến cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Q rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng nhưng do vết thương quá nặng nên anh L đã tử vong trên đường chuyển viện.

Đối với Võ Viết S, sau khi đâm anh L thì bỏ dao bấm vào túi quần rồi lấy xe máy 92H5-0596 bỏ chạy đến khu vực gần Công an thị trấn Đ, huyện Q thì bị

Công an đi tuần tra giữ lại đưa về Công an huyện Q và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 219/GĐPY-PC09 ngày 01/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đã xác định nguyên nhân tử vong của anh Lê Phước L như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương thấu ngực vùng ngực trái gây đứt sụn sườn số VI bên trái, rách thủng màng ngoài tim và thủng thành thất tim trái. Hướng vết thương từ trước ra sau, chéo từ dưới lên trên và từ trái sang phải;

+ Tràn máu màng phổi hai bên; phổi hai bên phù.

- Nguyên nhân chết:

Ông Lê Phước L (sinh năm 2001) chết do sốc mất máu, suy hô hấp - tuần hoàn không hồi phục, hậu quả của vết thương thấu ngực gây thủng tim tại thành trước tâm thất trái.

* Tại Bản giám định thương tích số 294/GĐTT.19 ngày 02/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã xác định thương tích chi tiết của Võ Viết S như sau:

- Thương tích chi tiết:

+ Vùng đỉnh cằm trái còn dấu sưng nề, tụ máu dưới da, trên diện tụ máu này có vết xát da đã đóng vảy dài 1,5cm, rộng 0,5cm. Vết thương do vật tày tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 06% (sáu phần trăm);

+ Xung huyết lan tỏa góc ngoài kết mạc mắt trái. Sang chấn này do vật tày không có cạnh tác động gây nên;

+ Mặt trước ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay phải có vết xát da đã đóng vảy dài 2,5cm, rộng 0,3cm. Vết thương do vật tày tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (một phần trăm);

+ Mặt sau trong đoạn 1/3 trên và giữa cẳng tay phải còn dấu sưng nề, thâm tím tụ máu dưới da, ấn đau nhẹ, đau chủ yếu đau da và cơ. Sang chấn này do vật tày không có cạnh tác động gây nên. Dấu sưng nề thâm tím, tụ máu sau một thời gian điều trị sẽ khỏi nên không xếp tỷ lệ thương tích;

+ Mặt sau trong đoạn 1/3 dưới cẳng tay và cổ tay phải có vết xát da không liên tục đã đóng vảy dài 7cm, rộng 0,5cm. Vết thương do vật tày tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (một phần trăm);

+ Mặt sau cổ tay trái có vết xát da không liên tục đã đóng vảy dài 1,8cm, rộng 0,3cm. Vết thương do vật tày tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (một phần trăm).

- Kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích trên người Võ Viết S là 09% (chín phần trăm).

Ngày 25/10/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam có Công văn số 122/GĐPY về việc xác định vật gây ra thương tích cho bị can Võ Viết S, cụ thể đối với các thương tích ở mặt sau trong đoạn 1/3 dưới cẳng tay và cổ tay phải có vết xát da không liên tục đã đóng vảy dài 7cm, rộng 0,5cm. Vết thương do vật tày

tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (một phần trăm) và mặt sau cổ tay trái có vết xát da không liên tục đã đóng vảy dài 1,8cm, rộng 0,3cm. Vết thương do vật tày tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (một phần trăm) có nhiều khả năng do còng số 8 gây nên. Tương ứng vùng cổ tay trong quá trình di chuyển còng xát tác động tương hỗ giữa cạnh của còng số 8 và phần da của cẳng tay, cổ tay hai bên.

Căn cứ Công văn nêu trên của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam, lời khai của Võ Viết S, lời khai của những người làm chứng, đủ căn cứ để xác định bị hại Lê Phước L là người đã dùng đoạn tre khô đánh vào vùng đầu của Võ Viết S gây thương tích với tỷ lệ 06% (sáu phần trăm).

* Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Quảng Nam đã tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) vòng kim loại màu đen, đường kính 4,6cm và 01 (một) zoăng cao su màu đen đường kính 30cm;
- 03 (ba) đoạn dây kim loại màu trắng gồm nhiều mắc xích nhỏ, chiều dài mỗi đoạn lần lượt: 13cm; 2,3 cm và 2,2cm;
- 03 (ba) mẫu dấu vết màu nâu đỏ;
- 01 (một) mảnh vỡ thủy tinh;
- 01 (một) con dao bấm gấp xếp bằng kim loại màu trắng, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 07cm;
- 01 (một) đoạn tre tròn, loại tre khô, dài 88cm, đường kính trung bình 4,1 cm (đoạn tre bị hại Lê Phước L dùng để đánh Võ Viết S);
- 01 (một) đoạn tre tròn, khô, dài 01 mét (đoạn tre Hà Điền L dùng để đánh Võ Viết S);
- 01 (một) áo thun cổ chui màu vàng; 01 (một) đôi dép màu trắng; 01 (một) chiếc dép phải màu trắng đen có in chữ “GUCCI” (được bỏ chung vào hộp giấy hình chữ nhật);
- 01 (một) áo khoác da màu đen;
- 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Võ Viết S.

Tất cả các vật chứng trên đã niêm phong tạm giữ (trừ Chứng minh nhân dân Võ Viết Sơn được kèm theo hồ sơ vụ án).

Riêng chiếc xe máy biển kiểm soát: 92H5-0596 Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp vì không liên quan đến hành vi phạm tội của Võ Viết S.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa đại diện gia đình bị hại Lê Phước L và gia đình Võ Viết S đã tự thỏa thuận và giải quyết với nhau về vấn đề dân sự. Gia đình của bị hại Lê Phước L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua quá trình điều tra, Võ Viết S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết luận giám định tử thi, lời khai của các nhân chứng, giải thích của cơ quan chuyên môn về cơ chế hình thành thương tích, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSQN-P2 ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố: Bị cáo Võ Viết S về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khoản, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Viết S phạm tội “Giết người”;

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết như Cáo trạng đã đề cập.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Viết S khai nhận:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 28/9/2019 tại khu vực bờ hồ thuộc Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Võ Viết S đã có hành vi cầm dao gây gỗ, đòi đâm anh Hà Điền L. Cùng lúc này, bị hại Lê Phước L nhìn thấy bị cáo S đòi đâm người quen của mình là anh L nên bị hại L đã nhặt đoạn tre khô đánh bị cáo S gây thương tích với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 06% thì bị cáo S dùng dao đâm 01 nhát trúng vào ngực trái bị hại L dẫn đến bị hại L chết trên đường vận chuyển vào bệnh viện. Bị cáo S thừa nhận lúc dùng dao đâm bị hại L thì tinh thần của bị cáo S có bị kích động, bức tức nhưng không bị kích động mạnh, bị cáo hoàn toàn tự chủ được hành vi.

[3] Qua tranh tụng tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo, kết luận giám định pháp y về nguyên nhân chết người, kết luận giám định thương tích, vật chứng thu giữ; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các

tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Viết S đã có hành vi cầm dao gây gỗ, đòi đâm anh Hà Điền L. Cùng lúc này, bị hại Lê Phước L nhìn thấy bị cáo S đòi đâm người quen của mình là anh L nên bị hại L đã nhặt đoạn tre khô đánh bị cáo S gây thương tích với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 06%. Do bức tức vì bị bị hại L dùng cây đánh gây thương tích, bị cáo S dùng dao đâm 01 nhát trúng vào ngực trái bị hại L dẫn đến bị hại L chết trên đường chuyển viện. Bị cáo S thừa nhận lúc dùng dao đâm bị hại L thì tinh thần của bị cáo S có bị kích động nhưng không bị kích động mạnh, bị cáo hoàn toàn tự chủ được hành vi.

Do đó, hành vi của bị cáo Võ Viết S đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố số 67/CT-VKSQN-P2 ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, quyền được sống của công dân là những quyền cơ bản, được Hiến pháp và pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Do đó, bất kỳ người nào có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng, quyền được sống của người khác đều bị pháp luật trừng trị và dư luận xã hội lên án. Bị cáo Võ Viết S có đủ năng lực để nhận thức được điều đó. Mặc dù, bị hại có hành vi trái pháp luật gây thương tích cho bị cáo nhưng bị cáo vẫn tự chủ, tinh thần không bị kích động mạnh, đã dùng dao đâm 01 nhát vào ngực trái của bị hại làm bị hại chết. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương làm cho quần chúng nhân dân không an tâm đến tính mạng của mình. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này trong đời sống xã hội.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo trong vụ án thì thấy:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo”, “Ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng, đây là 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần, đây là 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có ông nội ruột

là ông Võ G là liệt sĩ, bà nội ruột là bà Trần Thị Đ là gia đình có công cách mạng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5.4] Xét tính chất của vụ án, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

[6.1] Khi bị cáo Võ Viết S bấm lưỡi dao bật lên xông đến định đâm anh Hà Điền L thì anh L nhặt đoạn cây tre đánh bị cáo nhưng không gây thương tích. Bị cáo không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[6.2] Bị hại Lê Phước L dùng đoạn tre khô gây thương tích cho bị cáo với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 06%. Bị cáo không yêu cầu gì và bị hại Lập đã chết nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng với số tiền 80.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm số tiền 110.000.000 đồng. Tổng cộng 190.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền này.

Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự; Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, buộc bị cáo Võ Viết S bồi thường chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê T và bà Trần Thị H số tiền 190.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 90.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 100.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 92H5 -0596 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội là đúng quy định pháp luật.

+ Xét: 01 (một) vòng kim loại màu đen, đường kính 4,6cm và 01 (một) zoăng cao su màu đen đường kính 30cm; 03 (ba) đoạn dây kim loại màu trắng gồm nhiều mắc xích nhỏ, chiều dài mỗi đoạn lần lượt: 13cm; 2,3 cm và 2,2cm; 03 (ba) mẫu dấu vết màu nâu đỏ; 01 (một) mảnh vỡ thủy tinh; 01 (một) con dao bấm gấp xếp bằng kim loại màu trắng, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 07cm; 01 (một) đoạn tre tròn, loại tre khô, dài 88cm, đường kính trung bình 4,1 cm (đoạn tre bị hại Lê Phước L dùng để đánh Võ Viết S); 01 (một) đoạn tre tròn, khô, dài 01 mét (đoạn tre Hà Điền L dùng để đánh Võ Viết S); 01 (một) áo thun cổ chui màu vàng; 01 (một) đôi dép màu trắng; 01 (một) chiếc dép phải màu trắng đen có in chữ “GUCCI” (được bỏ chung vào hộp giấy hình chữ nhật); 01 (một) áo khoác da

màu đen; là những công cụ dùng vào việc phạm tội, liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng và không ai yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân số: 206364858, mang tên Võ Viết S là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Võ Viết S.

(Các vật chứng đang được quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020. Riêng Chứng minh nhân dân mang tên Võ Viết S đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Viết S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Võ Viết S** phạm tội “Giết người”;

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Võ Viết S 10** (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 29/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 246 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên: Buộc bị cáo Võ Viết S bồi thường chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê T và bà Trần Thị H số tiền 190.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 90.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền nêu trên, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vòng kim loại màu đen, đường kính 4,6cm và 01 (một) zoăng cao su màu đen đường kính 30cm; 03 (ba) đoạn dây kim loại màu trắng gồm nhiều mắc xích nhỏ, chiều dài mỗi đoạn lần lượt: 13cm; 2,3 cm và 2,2cm; 03 (ba) mẫu dấu vết màu nâu đỏ; 01 (một) mảnh vỡ thủy tinh; 01 (một) con dao bấm gấp xếp bằng kim loại màu trắng, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 07cm; 01 (một) đoạn tre tròn, loại tre khô, dài 88cm, đường kính trung bình 4,1 cm (đoạn tre bị hại Lê Phước L dùng để đánh Võ Viết S); 01 (một) đoạn tre

tròn, khô, dài 01 mét (đoạn tre Hà Điền L dùng để đánh Võ Viết S); 01 (một) áo thun cổ chui màu vàng; 01 (một) đôi dép màu trắng; 01 (một) chiếc dép phải màu trắng đen có in chữ “GUCCI” (được bỏ chung vào hộp giấy hình chữ nhật); 01 (một) áo khoác da màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Võ Viết S: 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân số: 206364858, mang tên Võ Viết S.

(Các vật chứng đang được quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020. Riêng Chứng minh nhân dân mang tên Võ Viết Sơn đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Viết S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2020), bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu Tòa hình sự.

Nguyễn Quốc Thiện

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện

